

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2022/HSST**

Ngày 16 - 8 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Mai

và Bà Trần Thị Thúy Vinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Liên - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Ông
Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 10 đến 16 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 28/7/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn V; giới tính: nam; sinh ngày 15/9/1996 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: công giáo; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); con bà: Nguyễn Thị M; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022 cho đến nay.

Bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; Theo lệnh trích xuất của Tòa án, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: thôn 1, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1982; đăng ký NKTT: thôn 1, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: thôn 1, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
- Ông Hoàng Nam P, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Thôn 1, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
- Ông Phạm Trung T3, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Thôn 4, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 11/01/2022, lực lượng Công an huyện Bố Trạch đi tuần tra tại khu vực suối Vực Tròn thấy có 3 đối tượng có nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra và phát hiện tại vị trí của Nguyễn Văn V đang ngồi có 01 túi nilong bên trong chứa 06 viên nén hình tròn, màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY”. 02 đối tượng còn lại bỏ chạy khỏi hiện trường khi bị phát hiện. Lực lượng Công an huyện Bố Trạch lập biên bản phạm tội quả tang và bắt giữ V cùng với tang vật.

Kết quả điều tra xác định được, vào khoảng 13 giờ ngày 11/01/2022, Nguyễn Văn V cùng với Hoàng Nam P, Phạm Trung T3 và một số người khác ngồi uống rượu tại nhà anh H thuộc thôn 1, xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, V nói với T3 “Chơi tý hè” (T3 hiểu V rủ đi sử dụng ma túy), T3 đồng ý. V đi bộ qua nhà vợ chồng anh Nguyễn Văn T1 trú tại thôn 1, xã P, huyện B thì gặp chị Nguyễn Thị D, V nói “Cho em mượn xe đi mua thuốc hút”, chị D đồng ý cho V mượn xe mô tô. Theo lời khai của V thì sau khi mượn được xe của chị Nguyễn Thị D, V điều khiển xe mô tô chở theo Phạm Trung T3 đến nhà Nguyễn Ngọc T2 ở thôn 1, xã P, huyện B. Khi đến, T3 đứng phía ngoài sân, V đi vào trong nhà gặp T2 và nói “Đề em năm xì anh”, T2 đưa cho V 07 viên hồng phiến, V cầm lấy ma túy và nói “Em thiếu đã” rồi ra về. Sau khi có được ma túy, V điều khiển xe mô tô chở T3 ra gần đến khu vực suối Vực Tròn thuộc thôn 1 Phúc Đồng, xã Phúc Trạch thì gặp P. Cả ba chở nhau ra khu vực suối Vực Tròn rồi xuống xe, Vũ lấy trong túi áo ra 01 viên ma túy hồng phiến bỏ vào ống hút để sử dụng, 06 viên còn lại đặt tại vị trí của V ngồi. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã lấy lời khai và đối chất giữa Nguyễn Văn V và Nguyễn Ngọc T1, nhưng T1 không thừa nhận đã bán ma túy cho V. Về 2 đối tượng Phạm Trung T3 và Hoàng Nam P, khi bị phát hiện đã bỏ trốn khỏi hiện trường, sau đó P đã đến trình diện tại Công an xã Phúc Trạch. Kết quả xét nghiệm chất ma túy vào hồi 20 giờ 40 phút ngày 11/01/2022 của Trạm y tế xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch xác định Hoàng Nam P âm tính với ma túy. Đối với Phạm Trung T3, sau khi bỏ trốn khỏi hiện trường, 07 ngày sau mới về trình diện nên không có kết quả xét nghiệm

chất ma túy. Trong quá trình điều tra để xác định rõ hành vi của các đối tượng liên quan thì Phạm Trung T3 và Hoàng Nam P đã bỏ đi khỏi địa phương.

Tàng vật thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch thu giữ 06 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”; 01 chai nhựa trong suốt đục lỗ ở thân chai gắn với 01 mảnh giấy kẻ ngang được quấn thành hình ống; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S màu đen; 01 xe mô tô BKS 73V3-8322. Quá trình điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã xử lý trả lại 01 xe mô tô BKS 73V3-8322 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T2.

Kết luận giám định số 131/GĐ-PC09 ngày 18/01/2022 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 06 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,597g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tại Cáo trạng số 33/CT- VKSBT ngày 30/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V ra trước Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn V, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 Chai nhựa trong suốt có đục lỗ ở thân chai; tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5s của bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có

ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng xét sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định: Vào lúc 14 giờ 20 phút ngày 11/01/2022, tại khu vực suối Vực Tròn thuộc xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, lực lượng Công an huyện Bố Trạch phát hiện có 3 đối tượng có nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra và thu giữ tại vị trí của Nguyễn Văn V đang ngồi có 01 túi nilong bên trong chứa 06 viên ma túy loại Methamphetamine. V khai nhận số ma túy này là của V cất giữ nhằm mục đích sử dụng, nhưng khi mới lấy ra sử dụng được 01 viên thì bị phát hiện. Kết luận giám định xác định 06 viên ma túy có tổng khối lượng 0,597g. Kết quả điều tra xác định được, nguồn gốc số ma túy do V trực tiếp mua, 02 đối tượng Phạm Trung T3 và Hoàng Nam P không biết nguồn gốc số ma túy V mua ở đâu, không biết số lượng và cách thức thanh toán cũng như không góp tiền để V đi mua ma túy. Kết quả xét nghiệm ma túy vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 11/01/2022 xác định Hoàng Nam P âm tính với ma túy. Đối với Phạm Trung T, sau khi bỏ trốn khỏi hiện trường, 07 ngày sau mới về trình diện nên không có kết quả xét nghiệm chất ma túy. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn V có hành vi của Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1982, trú tại thôn 1, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Theo lời khai của Nguyễn Văn V thì T2 là người trực tiếp giao dịch và bán 07 viên ma túy cho V. Hình thức giao dịch là V trực tiếp đến nhà T2 để hỏi mua ma túy, nhưng xin mua nợ và được T2 đồng ý. Tuy nhiên, kết quả điều tra không đủ cơ sở để truy tố Nguyễn Ngọc T2 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra củng cố hồ sơ để làm rõ thêm hành vi của Nguyễn Ngọc T2 là phù hợp.

[4] Xét hành vi, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng: Bị cáo là người đủ năng lực để nhận thức ma túy (Methamphetamine) là chất gây nghiện nguy hiểm, là mặt hàng được Nhà nước độc quyền quản lý nhằm ngăn chặn tình trạng lạm dụng ma túy, bảo vệ sức khỏe của người dân và

ngăn ngừa các tội phạm do sử dụng ma túy, nhưng do bản thân là người sử dụng ma túy nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý tàng trữ trái phép nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước, mà còn đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế và sự phát triển của con người và làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bảo đảm đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quá trình nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được nêu ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã cố ý tàng trữ ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,597gam. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ sức răn đe và giáo dục, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm ma túy trên địa bàn.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp, thu nhập không có nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét 0,456 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành; 01 chai nhựa trong suốt đục lỗ ở thân chai gắn với 01 mảnh giấy kẻ ngang được quấn thành hình ống không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 xe mô tô BKS 73V3-3822 không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (11/01/2022).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến đảm bảo thi hành án (theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử).

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được dán kín có số niêm phong 131/GĐ - PC09 “Mẫu ký hiệu A”, được niêm phong ngày 18/01/2022 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong phong bì chứa 0,456 gam chất ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định;

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa trong suốt bị đục lỗ ở thân chai gắn với 01 mảnh giấy kẻ ngang được quấn thành hình ống;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A5S màu đen, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, có số IMEI: 868683048354298.

(Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/08/2022 được lập giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng HSNV CAQB);
- VKSND huyện BT (02 bản);
- Công an huyện BT;
- Chi cục THABT;
- UBND xã Phúc Trạch;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu HSVA, AV;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Quang Minh